

Kiểu bài dạy học âm vần mới

Kiểu bài dạy học âm vần mới được sắp xếp liên tục 4 bài/ tuần; mỗi bài 2 tiết. Dưới đây là một gợi ý dưới dạng hướng dẫn chung cho kiểu bài dạy học âm vần mới.

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ kinh nghiệm xã hội, ngôn ngữ của bản thân, nói về bài học:
 - Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề (hoặc tranh chủ đề, nếu có) gợi ra, sử dụng được một số từ khóa sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề.
 - Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi có tiếng chứa âm vần được học trong bài.
2. Nhận diện sự tương hợp giữa âm vần và chữ được học; nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn và ghép tiếng đơn giản chứa âm vần được học.
3. Viết đúng âm vần và tiếng có âm vần được học.
4. Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng có âm vần được học, hiểu nghĩa của các từ ngữ đó; đọc câu, đoạn ứng dụng và hiểu được nghĩa của câu, đoạn ứng dụng.

¹ Chọn cách viết mục tiêu theo hoạt động, các tác giả nhằm tránh tình trạng trùng lặp trong diễn đạt mà những cách viết mục tiêu khác khó tránh được. Ngoài ra, cách viết này giúp người đọc thấy được trình tự các hoạt động trong một bài dạy học.

5. Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm vần được học có nội dung liên quan với bài học.

6. Phát triển năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

7. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Thẻ từ (in thường, in hoa, viết thường).
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Bảng phụ dùng ghi các nội dung cần rèn đọc.
- Tranh chủ đề (nếu có).
- Video clip về các nội dung liên quan với bài học (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS tham gia trò chơi hoặc hoạt động giải trí có nội dung liên quan với chủ đề (Ưu tiên trò chơi hoặc hoạt động giải trí có cài đặt âm vần được học và liên quan với chủ đề; GV có thể tổ chức hoặc không.).

– HS đọc câu, đoạn; viết từ ngữ, nói câu có tiếng chứa vần được học ở bài trước.

❖ **Lưu ý:** Khi kiểm tra, đánh giá, cần nhận xét kết quả học tập của HS theo hướng tích cực, cụ thể, đánh giá tiến trình, VD: *Con đã đọc tốt hơn rồi!, Con rất chăm chỉ., Con đã viết đúng và đẹp hơn., Con cần cố gắng hơn nhé!*; tránh nhận xét tiêu cực hoặc chung chung như: *Sai, bạn nào giúp bạn?, Tốt., Rất giỏi., Đáng khen., v.v..* Mặt khác, cần đánh giá thường xuyên bằng lời, không đánh giá bằng điểm số.

Tránh lạm dụng bảng cài vì vừa lãng phí thời gian vừa không tạo điều kiện luyện viết chữ.

2. Khởi động

– HS mở SGK¹.

– HS lắng nghe GV giới thiệu tên bài hoặc tên chủ đề, quan sát GV viết tên bài/ tên chủ đề (trong sự kết nối với bài học trước, chủ đề trước; HS có thể đánh vần tên chủ đề/ tìm đọc âm vần đã học).

¹ Trong một hai tuần đầu tiên, GV lưu ý nhắc HS ngồi đúng tư thế, đặt sách đúng chiều hướng, khoảng cách.

– HS nêu được một số từ khoá sẽ xuất hiện trong chủ đề mà tên chủ đề (và tranh chủ đề, nếu có) có thể gợi ra (theo gợi ý của GV).¹

– HS quan sát tranh khởi động, trao đổi, nói ra những từ ngữ chứa tiếng có âm vần được học (GV có thể sử dụng một số câu hỏi gợi ý như: “Tranh vẽ ai/ con gì/ cái gì?”, “Họ/ nó đang làm gì?”, “Họ/ nó thế nào?”).

– HS nêu các tiếng đã tìm được.

– HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng đã tìm được. VD: *cà, cò, cô* – chung âm đầu; *bàn, đàn, sàn, lan* – chung vần.

– HS phát hiện âm vần mới sẽ học.

– HS lắng nghe GV giới thiệu bài học và quan sát chữ ghi tên bài.

3. Nhận diện âm vần mới, tiếng có âm vần mới

3.1. Nhận diện âm vần mới

– HS quan sát chữ ghi âm vần mới (nếu phần âm chữ sẽ thêm chữ in hoa).

– HS đọc chữ ghi âm vần mới.

3.2. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng

– HS quan sát mô hình đánh vần tiếng.

– HS phân tích tiếng² (phần vần: phân tích tiếng đại diện).

– HS đánh vần tiếng theo mô hình.

– HS đánh vần thêm tiếng khác (phần này dùng cho phần học vần).

4. Đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khoá

– HS phát hiện từ khoá, âm/ vần mới trong tiếng khoá.

– HS đánh vần tiếng khoá và đọc trơn tiếng khoá.

– HS đọc trơn từ khoá.

❖ Lưu ý:

(1) GV chú ý hướng dẫn cho HS sử dụng sách khi học, tránh trường hợp chỉ cho HS nhìn bảng hoặc nhìn bài đọc qua trình chiếu PowerPoint. Vì sử dụng sách, đọc sách cũng chính là một kỹ năng mà GV cần hướng dẫn, cần rèn luyện cho HS.

(2) Khi hướng dẫn đánh vần tiếng, cần hướng dẫn HS đánh vần theo âm, không dùng tên chữ cái. VD: Đánh vần tiếng *học*, tiếng *bài* phải đánh vần *hờ-óc-hóc-nặng-học*, *bờ-ai-bai-huyền-bài*; không đánh vần ³*hát-óc-hóc-nặng-học*; ³*bê-ai-bai-huyền-bài*.

¹ Hai hoạt động vừa nêu chỉ tiến hành với bài 1 của mỗi chủ đề.

² Lưu ý: Nếu phân tích tiếng sẽ gọi âm và thanh, nếu phân tích chữ thì sẽ gọi chữ “chữ ghi âm” và “dấu ghi thanh”.

³ Dấu *dùng đặt trước những kết hợp không được chấp nhận.

Hướng dẫn theo trình tự: âm đầu – vần – thanh; VD: Đánh vần tiếng mẹ, tiếng sữa phải đánh vần: *mờ-e-me-nặng-mẹ, sờ-ua-sua-ngã-sữa*.

(3) Ở những trường hợp đặc biệt như *kẻ, giỏ* và *au, ay*

Nếu đánh vần theo âm một cách nhất quán sẽ là *cờ-e-ke-hỏi-kẻ, dờ-o-do/gio-hỏi-giỏ, á-u-au, á-y-ay*.

Nếu đánh vần theo chữ sẽ là *ca-e-ke-hỏi-kẻ, di-o-gio-hỏi-giỏ, a-u-au, a-y-ay*. Tùy vào thực tế dạy học, GV có thể chọn cách đánh vần theo âm ❶ hoặc theo chữ ❷ miễn là phù hợp với tình hình lớp học, thuận tiện cho GV trong dạy học chính tả và dạy học đọc. Tuy nhiên chọn cách nào, GV cần thông báo cho phụ huynh ngay từ đầu năm học để có sự thống nhất giữa việc dạy học ở lớp của GV và việc hỗ trợ cho con em học tập ở nhà của phụ huynh. Để thuận lợi cho việc dạy đọc và dạy viết chính tả cho HS lớp 1, tài liệu này chọn cách 2.

(4) Với những HS có thể đọc trơn, GV không buộc HS đó đánh vần.

(5) Nếu HS có khó khăn về đọc hoặc HS chậm, GV có thể cho HS đánh vần lại phần vần rồi ghép với âm đầu, VD: *ư-a-ua-sờ-ua-sua-ngã-sữa, a-nờ-an-bờ-an-ban-huyền-bàn*.

(6) Khi hướng dẫn HS đọc âm chữ, chỉ hướng dẫn phát âm một vài âm mà HS thường đọc sai do ảnh hưởng phương ngữ (và kiểu phát âm đó “bị xem là lỗi”, như *r, tr, ph, l* đọc thành *g, t, h, n*). Với những trường hợp vừa nêu, GV có thể lưu ý HS: khi đọc bài và khi nói năng ngoài gia đình thì nên dùng kiểu phát âm đúng. Ngoài ra, GV cũng không nên hướng dẫn, phân tích cấu âm của tất cả các âm, kiểu như “* Khi phát âm âm *b* (*bờ*) phải mím môi, phát âm âm *o* (*ô*) phải tròn môi,...”.

Với những tiếng có “âm muộn”¹, VD: dạy âm chữ *th, kh, ph*, GV có thể:

– Chú ý hướng dẫn cho HS phát âm, đọc tiếng, từ ngữ có *th, kh, ph* (số HS lớp 1 phát âm *th, kh* thành *h, x* hoặc “mất” *th, kh* khá nhiều).

– Một số HS vùng phương ngữ Nam có thể có ảnh hưởng phương ngữ – phát âm *kh* thành *ph*.

– Nếu trong lớp có những HS thuộc một hoặc cả hai nhóm vừa nêu, GV cần có kế hoạch (kết hợp với phụ huynh) hướng dẫn HS từ nghe đúng đến phát âm đúng, nói đúng, đọc đúng; từ phát âm, nói, đọc từ đơn đến phát âm nói, đọc từ phức, cụm từ, câu có tiếng chứa âm *kh*, VD: *khế, cá kho khế, Chị Khê mua khế về kho cá, ...*²

(7) Nếu lớp có HS phát âm sai những âm không do cấu tạo phức tạp, cũng không do ảnh hưởng phương ngữ, VD: HS phát âm sai âm *b, m, c*, GV cần trao đổi với phụ huynh

¹ Âm muộn thường được hiểu là những âm mà phần lớn số trẻ phải đến độ tuổi nào đó (thường sau 3 tuổi) mới phát âm đúng, VD các âm **th, kh, tr**. Đối lập với nó là nhóm “âm sớm”, là những âm trẻ có thể phát âm đúng ngay từ khi còn nhỏ tuổi (dưới 3 tuổi), VD các âm **b, m**.

² Nguyễn Thị Ly Kha và các tác giả khác (2015), *Xây dựng hệ thống bài tập chỉnh âm cho trẻ 3 – 9 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh bị khe hở môi, vòm hầu*, Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM, ĐHSPTP.HCM; đã nghiệm thu, loại xuất sắc.

để có chiến lược và biện pháp chỉnh âm riêng cho HS đó: từ nghe đúng đến phát âm đúng, nói đúng, đọc đúng; từ phát âm, nói, đọc từ đơn đến phát âm nói, đọc từ phức, cụm từ, câu có tiếng chứa âm mà HS phát âm sai.

(8) GV cần sử dụng đúng thuật ngữ, VD: *thanh* và *dấu ghi thanh*, nếu đọc/ nói thì gọi là “*thanh*”, còn viết thì phải gọi là “*dấu*” (“*Tiếng để mang thanh sắc*”; “*Chữ để có dấu sắc trên đầu chữ ế*”); hoặc hỏi: “*Chữ này (d) đọc là gì?*” (*dờ*), không hỏi: “*Chữ này là chữ gì?*”.

5. Tập viết

5.1. Viết vào bảng con

a. Viết chữ/ vần

- HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của *chữ/ vần*.
- HS viết chữ/ vần vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình và bạn; sửa lỗi nếu có.

b. Viết từ khoá

- HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của chữ ghi tiếng khoá (gồm những chữ nào, vị trí, dấu thanh, nếu có).
- HS viết chữ ghi từ khoá vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình và bạn; sửa lỗi nếu có.

5.2. Viết vào vở tập viết

- HS viết chữ ghi âm/ vần, từ khoá vào VTV.
- HS nhận xét bài viết của mình và bạn; sửa lỗi nếu có.
- HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.

(c) **Viết chữ số** (nội dung này được học trong tuần 1, 2: viết các số từ 1 đến 9 và số 0)

- HS đọc chữ số; quan sát cách GV viết và phân tích hình thức chữ viết của số sẽ viết.
- HS viết chữ số được học vào bảng con, nhận xét bài viết của mình và bạn.
- HS viết chữ số được học vào VTV, nhận xét bài viết của mình và bạn.

❖ **Lưu ý:** Nếu HS viết chậm, GV có thể cho HS luyện viết thêm vào buổi chiều, không bắt buộc tất cả HS phải viết “kín” VTV ngay trong buổi sáng.

6. Luyện tập đánh vần, đọc trơn

6.1. Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng

- HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng chứa âm vần mới học.
- HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng (qua việc quan sát tranh minh hoạ trong SHS và hoặc qua ảnh/ vật thật; có thể cho HS nói 1, 2 câu với từ mở rộng).

- HS tìm thêm các từ có chứa âm vần mới.

6.2. Đọc và tìm hiểu nghĩa của câu, đoạn, bài ứng dụng

- HS nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn nhớ chữ in hoa.
- HS tìm tiếng chứa âm chữ mới học có trong câu, đoạn, bài đọc.
- HS đánh vần một số từ khó đọc (nếu có) và đọc thành tiếng câu, đoạn, bài ứng dụng.
- HS tìm hiểu nghĩa của câu, đoạn, bài (GV sử dụng câu hỏi gợi ý).

❖ Lưu ý:

- Tổ chức cho HS đọc đồng thanh, đọc cá nhân: không nên lạm dụng việc đọc đồng thanh; cần tăng cường đọc cá nhân trong nhóm nhỏ; việc gọi HS đọc cá nhân trước lớp, chỉ tập trung gọi những HS chưa nắm vững âm vần, không nên gọi tuần tự 1/2 hoặc 1/3 lớp, vì cách làm này mất thời gian, kém hiệu quả do không đảm bảo đúng nguyên tắc dạy học phân hoá và cũng không khuyến khích, nhắc nhở HS cố gắng rèn luyện.

- Việc đánh vần đồng thanh lớn đến vừa, nhỏ; đọc thành tiếng theo các mức độ lớn, vừa, nhỏ, thầm, mấp máy môi, không mấp máy môi và đọc hiểu, GV không chỉ dựa vào yêu cầu của chương trình mà còn phải dựa vào thực tế năng lực của HS mà GV trực tiếp giảng dạy để xác định mục tiêu dạy học cũng như thiết kế giáo án cụ thể.

- GV cần hướng dẫn cho HS có ý thức về âm lượng đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp (bằng cách vỗ tay để HS cảm nhận mức độ khác nhau của âm lượng).

- GV cần hướng dẫn và yêu cầu HS sử dụng SGK, tránh lạm dụng trang thiết bị.

7. Hoạt động mở rộng

- HS đọc câu lệnh (nếu bài có câu lệnh).
- HS quan sát tranh, phát hiện nội dung tranh (nếu bài có tranh ở HDMR).
- HS xác định yêu cầu của HDMR.
- HS thực hiện HDMR.

8. Củng cố, dặn dò

- HS nhận diện lại tiếng, từ có âm vần mới học.
- HS đọc, viết thêm ở giờ tự học hoặc ở nhà (với HS học 1 buổi).
- HS biết chuẩn bị cho tiết học sau.